



Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM
Số: /BC03a

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/01/2026

Đến ngày/To Date: 06/06/2026

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 1260000151

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						847,380,781.00				
1	08/01/2026 09:51:47	08/01/2026	DW	110,000.00	0.00	847,270,781.00	2296	990QLT KDN	126152	PHI QUAN LY TAI KHOAN 126xxx151 T01 2026
2	09/01/2026 09:46:28	09/01/2026	DW	693,000.00	0.00	846,577,781.00	2297	990TPB SMS	126152	PHI BSMS T12.2025. MA KH14259016.
3	13/01/2026 17:41:02	13/01/2026	DD	0.00	31,500,000.00	878,077,781.00	2298	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. TT Thu lao BQT khu 5 tháng 12 tại GMC -CTLNHIDIO00014070957929-1/1-CRE-002
4	25/01/2026 01:20:04	25/01/2026	IIPD	0.00	145,894.00	878,223,675.00	2299		0	Thanh toán lai tháng 01/2026
5	04/02/2026 17:06:55	04/02/2026	DD	0.00	36,500,000.00	914,723,675.00	2300	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. Chi Phi thu lao BQT tháng 01 Khu S GMC -CTLNHIDIO00014315869969-1/1-CRE-002
6	09/02/2026 09:41:30	09/02/2026	DW	110,000.00	0.00	914,613,675.00	2301	990QLT KDN	126152	PHI QUAN LY TAI KHOAN 126xxx151 T02 2026
7	09/02/2026 09:47:03	09/02/2026	DW	616,000.00	0.00	913,997,675.00	2302	990TPB SMS	126152	PHI BSMS T01.2026. MA KH14259016.
8	25/02/2026 01:11:26	25/02/2026	IIPD	0.00	153,314.00	914,150,989.00	2303		0	Thanh toán lai tháng 02/2026
9	09/03/2026 10:06:00	09/03/2026	DW	616,000.00	0.00	913,534,989.00	2304	990TPB SMS	126152	PHI BSMS T02.2026. MA KH14259016.
10	09/03/2026 10:16:26	09/03/2026	DW	110,000.00	0.00	913,424,989.00	2305	990QLT KDN	126152	PHI QUAN LY TAI KHOAN 126xxx151 T03 2026
11	09/03/2026 14:28:00	09/03/2026	ZDWT	1,350,000.00	0.00	912,074,989.00	2306	28183	217000	1260000151--1220369046--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY HOAN TRA TIEN CHI PHI GUI XE O TO CAN HO CHUYEN NHAM NGAY 31.12.2025 CHUYEN TIEN
12	09/03/2026 14:28:00	09/03/2026	DDM	11,000.00	0.00	912,063,989.00	2307	28183	217000	1260000151--1220369046--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY HOAN TRA TIEN CHI PHI GUI XE O TO CAN HO CHUYEN NHAM NGAY 31.12.2025 CHUYEN TIEN
13	24/03/2026 18:26:56	24/03/2026	DD	0.00	36,500,000.00	948,563,989.00	2308	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. Chi Phi thu lao BQT tháng 02.2026 Khu S GMC -CTLNHIDIO00014781572584-1/1-CRE-002
14	25/03/2026 01:05:01	25/03/2026	IIPD	0.00	140,270.00	948,704,259.00	2309		0	Thanh toán lai tháng 03/2026
15	08/04/2026 11:09:13	08/04/2026	DW	110,000.00	0.00	948,594,259.00	2310	990QLT KDN	126152	PHI QUAN LY TAI KHOAN 126xxx151 T04 2026
16	08/04/2026 11:14:17	08/04/2026	DW	616,000.00	0.00	947,978,259.00	2311	990TPB SMS	126152	PHI BSMS T03.2026. MA KH14259016.
17	10/04/2026 17:53:51	10/04/2026	DD	0.00	36,500,000.00	984,478,259.00	2312	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. Chi Phi thu lao BQT tháng 03 Khu S GMC -CTLNHIDIO00014947798159-1/1-CRE-002
18	25/04/2026 01:31:58	25/04/2026	IIPD	0.00	164,082.00	984,642,341.00	2313		0	Thanh toán lai tháng 04/2026
19	08/05/2026 11:50:29	08/05/2026	DW	110,000.00	0.00	984,532,341.00	2314	990QLT KDN	126152	PHI QUAN LY TAI KHOAN 126xxx151 T05 2026
20	08/05/2026 11:55:39	08/05/2026	DW	616,000.00	0.00	983,916,341.00	2315	990TPB SMS	126152	PHI BSMS T04.2026. MA KH14259016.
21	19/05/2026 09:47:01	19/05/2026	DD	0.00	1,155,000.00	985,071,341.00	2316	B2BPMH IN	126152	TKThe :0011000708305 tại BFTVVNVX. MBVCB.1428808331.679163.CH 0511 S2 phi DV T5/2026.CT tu 0011000708305 CAO TIEN NAM toi 1260000151 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV-020097043605190947012026DBnk679 163

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
22	19/05/2026 13:59:53	19/05/2026	DD	0.00	36,500,000.00	1,021,571,341.00	2317	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. Chi Phi thu lao BQT tháng 04 Khu S GMC -CTLNHIDI000015342362257-1/1-CRE- 002
23	25/05/2026 01:33:16	25/05/2026	IIPD	0.00	163,029.00	1,021,734,370.00	2321		0	Thanh toán lại tháng 05/2026
24	04/06/2026 16:35:16	04/06/2026	DD	0.00	41,500,000.00	1,063,234,370.00	2322	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. Thu lao BQT NCC Sapphire tháng 05.2026 -CTLNHIDI000015514849674-1/1-CRE- 002
Cộng phát sinh (Total Amount)				5,068,000.00	220,921,589.00					
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						1,063,234,370.00				

Người tạo
(Creator)

184237